

Số: 638 /CV-ĐHNL

V/v chế độ chính sách cho học sinh học đại
học tại Trường Đại học Nông Lâm

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA;.....
- PHÒNG DÂN TỘC HUYỆN ĐỊNH HÓA.

Nhằm giúp học sinh (bao gồm cả những học sinh vùng sâu vùng xa, học sinh có điều kiện hoàn cảnh khó khăn) được học đại học chính quy tại Việt Nam và được gửi đi thực tập hưởng lương tại các nước tiên tiến trên thế giới, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên triển khai "**Chương trình Đại học Đặc biệt**" với nhiều chính sách hỗ trợ cho học sinh. Thông tin cụ thể như sau:

1. Chính sách hỗ trợ

1.1. Chính sách hỗ trợ của nhà nước (phụ lục 1 đính kèm)

1.2. Chính sách hỗ trợ của Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên

- Được đào tạo bổ sung ngoại ngữ miễn phí (Tiếng Anh, Tiếng Nhật) cho 02 năm học đầu tiên;

- Được bố trí 02 lần đi thực tập hưởng lương tại nước ngoài (Israel/Nhật/Đài Loan/Úc /Đức/Đan Mạch/Na Uy) từ 6 -12 tháng giúp sinh viên tích lũy được từ 200 – 300 triệu ngay trong thời gian học đại học. Thời gian, nội dung thực tập tại nước ngoài sẽ được tính vào các tín chỉ rèn nghề, thực tập nghề và thực tập tốt nghiệp. Thực tập nước ngoài giúp sinh viên có ngoại ngữ và kinh nghiệm làm việc tốt.

- Nhà trường cam kết bố trí việc làm cho sinh viên ngay sau khi ra trường.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 100 học sinh

3. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã có bằng tốt nghiệp THPT (hoặc có giấy xác nhận tốt nghiệp tạm thời), có sức khỏe và ý thức tốt.

4. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo **cấp bằng đại học hệ chính quy** tại Trường Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên, với các **ngành học** sau:

- | | |
|--|-------------------------------------|
| - Công nghệ Sinh học | - Nông nghiệp Công nghệ cao |
| - Công nghệ Thực phẩm | - Kinh doanh Quốc tế |
| - Kinh tế Nông nghiệp | - Quản lý Thông tin |
| - Thú y | - Đảm bảo Chất lượng và ATTP |
| - Chăn nuôi Thú y | - Phát triển Nông thôn |
| - Quản lý Tài nguyên và Môi trường (CN: Du lịch sinh thái và QLTNTN) | - Khoa học Cây trồng |
| - Công nghệ Kỹ thuật Môi trường | - Lâm sinh |
| - Khoa học Môi trường | - Quản lý tài nguyên rừng |
| - Ngành Quản lý đất đai | - Dược liệu và hợp chất thiên nhiên |
| - Ngành Bất động sản | - Chế biến lâm sản |

5. Hướng dẫn hồ sơ và thời hạn đăng ký

5.1. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đăng ký theo mẫu;
- Bản phô tô học bạ THPT;
- Bằng tốt nghiệp hoặc chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;
- Giấy hoặc sổ xác nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo (nếu có);
- Giấy chứng nhận thuộc khu vực đặc biệt khó khăn (nếu có).

5.2. Thời hạn đăng ký

- Đăng ký đợt 1: Trước ngày 30/08/2022

Chú ý: Đối với học sinh đăng ký đợt 1 đủ điều kiện trúng tuyển, Nhà trường sẽ gửi giấy báo trúng tuyển chính thức đến địa chỉ đã đăng ký.

- Đăng ký đợt 2: Sẽ thông báo sau (nếu đợt 1 chưa tuyển đủ chỉ tiêu)

5.3. Thông tin liên lạc

Mọi thông tin xin liên hệ theo số điện thoại: **0912.003.756** (Thầy Thơ)
0985.535.635 (Cô Thu); **0974.408.029** (Cô Thảo); **0961.249.868** (Cô Hà).

Trường Đại học Nông Lâm trân trọng đề nghị các địa phương thông báo rộng rãi thông tin đến học sinh có nhu cầu tham gia chương trình và gửi danh sách học sinh đăng ký về Trường trước ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, ĐT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Chí Hiếu

PHỤ LỤC 1: CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

(Kèm theo CV số 6.5.8/CV-ĐHNL ngày 4.1.8/2022 của Trường Đại học Nông Lâm)

TT	ĐỐI TƯỢNG	CHÍNH SÁCH ĐƯỢC HƯỞNG			Ghi chú
		Miễn giảm học phí	Trợ cấp xã hội	Hỗ trợ chi phí học tập	
1	Học sinh có bố/mẹ là người có công với cách mạng (thương bệnh binh, nhiễm chất độc hóa học)	100%	Không	Nhận hỗ trợ tại địa phương	Nếu Học sinh cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.
2	Học sinh là dân tộc rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu	100%		Bằng 100% mức lương cơ sở (1.490.000đ/tháng)	
3	Học sinh là dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo	100%		Bằng 60% mức lương cơ sở (894.000đ/tháng)	
4	Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ	100%	100.000đ/tháng	Không	
5	Học sinh khuyết tật	100%	100.000đ/tháng	Không	
6	Học sinh là dân tộc thiểu số ở khu vực đặc biệt khó khăn (xã, thôn đặc biệt khó khăn)	70%	140.000đ/tháng	Không	
7	Học sinh có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	50%	Không	Không	
8	Học sinh thuộc hộ nghèo là dân tộc kinh	Không	100.000đ/tháng	Không	

